

Bản án số: 321/2024/HS-ST

Ngày: 30 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan.

2. Bà Trương Thị Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 345/2024/HSST ngày 01/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2024/QĐXXST-HS ngày 16/12/2024 đối với bị cáo:

Trịnh Thanh L, sinh năm 1995, tại: Tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Số A đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa điện thoại; Con ông Trịnh Hồng S, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1974; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 01/9/2024 tại Trại tạm giam C (Có mặt).

Bị hại: Bà Võ Song Thực A, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số D đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Ngọc A1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số D đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2. Ông Võ Minh T1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số H Đường số A, cư xá C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 31/8/2024, bà Võ Song Thục A hẹn gặp Trịnh Thanh L để đi chơi, giữa bà A và L quen biết nhau qua ứng dụng hẹn hò, L tự xưng tên là “N”, L dùng số điện thoại 0912541791 để liên lạc và điều khiển xe mô tô biển số 59K1-305.04 đến nhà bà A để đón đi chơi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/09/2024, bà A và L đến khách sạn L1, địa chỉ số B đường L, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để ngủ qua đêm, bà A dùng Căn cước công dân của mình để đặt phòng số 405. Vào khoảng 11 giờ 30 phút, bà A đi tắm có để điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro 5G màu tím ở đầu giường. Lợi dụng lúc bà A đi tắm, L đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại rồi bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, bà A tắm xong ra thì không thấy điện thoại và cũng không thấy L đâu. Bà A đi xuống hỏi lễ tân khách sạn L1 thì được biết là L đã rời khỏi khách sạn trước đó.

Sau khi bà A biết L lấy điện thoại của mình nhưng bà A không trình báo Công an mà về đi làm và kể cho bạn là Trần Đăng K và Phan Xuân Q làm trong công ty nghe và nhờ lên mạng internet tìm L. Sau khi kiểm tra số điện thoại 0912541791 của L thì thấy có tài khoản Facebook tên “Trịnh Trịnh” đăng ký số điện thoại này trên hội nhóm mua bán điện thoại trên Facebook. Sau đó, K giả làm người mua điện thoại của “Trịnh Trịnh” và hẹn ra địa chỉ: Số C đường B, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch. Khi L đến điểm hẹn thì bà A nhận ra L tự xưng tên là “N” nên bà A yêu cầu L trả lại điện thoại thì L liên hệ với Võ Minh T1 nói giao lại chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro 5G màu tím đến địa chỉ: Số A L, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ của Công an phường D, quận G) người nhận số 0902945600 (số của bà A), T1 bắt xe ôm công nghệ để giao hàng theo địa chỉ, đồng thời bà A và bạn dẫn L đến Công an D, quận G trình báo.

Quá trình điều tra, Trịnh Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro 5G màu tím, L đi uống cà phê tại địa chỉ số A đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đăng lên mạng bán với giá 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Một lúc sau, Võ Minh T1 liên hệ với L để mua, do trước đó có mua bán điện thoại với nhau nên L và T1 biết số tài khoản và địa chỉ của nhau, T1 đặt xe ôm công nghệ nhận điện thoại của L đem đến nhà T1 giao, L đưa tài khoản M số 0938391634 mang tên Nguyễn Thị Bảo N, N là bạn gái của L để nhận tiền bán điện thoại, T1 dùng tài khoản V số 1013840702 VO MINH TRI chuyển 4.000.000 (Bốn triệu) đồng đến tài khoản của N. Sau khi nhận được tiền, Ngọc chuyển lại cho L qua tài khoản V số 0421000538890 Trịnh Thanh L, sau khi nhận được tiền thì L tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro 5G màu tím.
Kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong

Tổ tụng hình sự cấp quận, Ủy ban nhân dân quận G kết luận: Chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 13 Pro 5G màu tím số IMEI: 860862069894444 đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 01/9/2024 có giá trị là: 4.533.333 (Bốn triệu năm trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng. Cơ quan điều tra đã trả tài sản trên cho bị hại bà Võ Song Thục A.

- 01 (Một) áo thun ba lỗ màu đen (là tài sản của bị cáo);
- 01 (Một) quần kaki màu kem (là tài sản của bị cáo);
- 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax màu xanh (là tài sản của bị cáo);
- 01 (Một) điện thoại hiệu Huawei P30 Pro (là tài sản của bị cáo);
- 01 (Một) xe mô tô Air Blade màu trắng đen biển số 59K1-305.04, số khung RLHJF2708BY313094, số máy JF27E1265774. Qua xác minh xe này do ông Huỳnh Ngọc A1, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú tại: Số D đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, làm việc với ông A1 cho biết ông đã bán xe này cho một người thanh niên (Chưa rõ lai lịch), không làm thủ tục mua bán. Qua làm việc với L cho biết, L được người bạn tên Mai Xuân K1 (Chưa rõ lai lịch) cho mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận G đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến làm việc.
- 01 (Một) USB hình ảnh ghi nhận Võ Minh T1 giao điện thoại cho shipper (Kèm theo hồ sơ vụ án);
- 01 (Một) USB hình ảnh ghi nhận Trịnh Thanh L vào ra khách sạn (Kèm theo hồ sơ vụ án);
- 01 (Một) điện thoại SAMSUNG Galaxy A71 màu bạc (là tài sản của ông Võ Minh T1).

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Võ Song Thục A yêu cầu Trịnh Thanh L bồi thường số tiền là: 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền mất dữ liệu trong điện thoại. Bà Nguyễn Thị Bảo N (là bạn gái của L) tự nguyện thay L đã trả số tiền trên cho bị hại bà A và không yêu cầu bị cáo L trả lại.
- Đối với số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng ông Võ Minh T1 mua điện thoại của bị cáo Trịnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Bảo N (là bạn gái của bị cáo L) tự nguyện thay bị cáo L đã trả cho ông T1 và không yêu cầu bị cáo L trả lại.

Tại bản cáo trạng số 421/CT-VKS-QGV ngày 26/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Trịnh Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt tù đối với Trịnh Thanh L từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro 5G màu tím. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Võ Song Thục A. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 (Một) áo thun màu đen (là tài sản của L). Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo L.

- 01 (Một) quần kaki (là tài sản của L). Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo L.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax bị cáo L đã sử dụng làm phương tiện để liên hệ bán chiếc điện thoại mà bị cáo L đã trộm cắp. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Huawei P30 Pro (là tài sản của L). Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo L.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 59K1-305.04. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục đăng báo theo quy định nếu không có ai đến liên hệ làm việc, tịch thu sung công nhà nước.

- 01 (Một) USB hình ảnh ghi nhận ông Võ Minh T1 giao điện thoại cho shipper. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) USB hình ảnh ghi nhận Trịnh Thanh L vào ra khách sạn. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu kèm theo hồ sơ vụ án;

- 01 (Một) điện thoại S1 (Là tài sản của ông Võ Minh T1). Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông T1.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Võ Song Thục A đã nhận lại điện thoại và yêu cầu L bồi thường 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền mất dữ liệu trong điện thoại. Buộc L bồi thường cho chị Thục A. Chị N tự nguyện thay L bồi thường cho chị Thục A và không yêu cầu L trả lại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng ông Võ Minh T1 mua điện thoại của L, bà N tự nguyện thay L trả cho ông T1 và không yêu cầu bị cáo L trả lại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị hại bà Võ Song Thục A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh T1 vắng mặt có đơn đơn xin vắng mặt, ông Huỳnh Ngọc A1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai và yêu cầu, vì vậy căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Trịnh Thanh L đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 21 giờ ngày 31/8/2024, tại địa chỉ: Khách sạn L1, số B đường L, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại bà Võ Song Thục A 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro 5G màu tím, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 4.533.333 (Bốn triệu năm trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số số: 421/CT-VKS-QGV ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, do có lòng tham, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại của bà Thực A với trị giá 4.533.333 (Bốn triệu năm trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét tính chất vụ án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh T1 mua điện thoại của bị cáo Trịnh Thanh L, bà Nguyễn Thị Bảo N (là bạn gái của L) tự nguyện thay bị cáo L trả cho ông Võ Minh T1 và không yêu cầu bị cáo L trả lại, nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

- Đối với số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng bị hại là bà Võ Song Thực A yêu cầu bị cáo Trịnh Thanh L bồi thường, bà Nguyễn Thị Bảo N (là bạn gái của L) tự nguyện thay bị cáo L trả cho ông Võ Minh T1 và không yêu cầu bị cáo L trả lại, nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy:

- 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro 5G màu tím. Cơ quan điều tra đã trả tài sản trên cho bị hại bà Võ Song Thực A. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại;

- 01 (Một) áo thun ba lỗ màu đen. Đây là tài sản của bị cáo L nên trả lại cho

bị cáo L.

- 01 (Một) quần kaki màu kem. Đây là tài sản của bị cáo L nên trả lại cho bị cáo L.

- 01 (Một) điện thoại hiệu Huawei P30 Pro đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo L;

- 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo L dùng để liên hệ bán điện thoại mà bị cáo trộm cắp được nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà Nước;

- 01 (một) xe mô tô Air Blade màu trắng đen biển số 59K1-305.04, số khung RLHJF2708BY313094, số máy JF27E1265774 đây là đây là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong 06 (sáu) tháng, nếu không có ai liên hệ thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) USB hình ảnh ghi nhận Võ Minh T1 giao điện thoại cho shipper đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án để bảo toàn chứng cứ;

- 01 (một) USB hình ảnh ghi nhận Trịnh Thanh L vào ra khách sạn đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án để bảo toàn chứng cứ;

- 01 (một) điện thoại SAMSUNG Galaxy A71 màu bạc là tài sản cá nhân của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh T1 nên Hội đồng xét xử trả lại cho ông Võ Minh T1.

[7] Vấn đề khác: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Minh T1 khi mua điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro 5G màu tím từ bị cáo Trịnh Thanh L thì không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý ông T1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh L 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/9/2024.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Đăng tin tìm chủ sở hữu trong 06 (sáu) tháng 01 (một) xe gắn máy hiệu 01 (một) xe mô tô Air Blade màu trắng đen biển số 59K1-305.04, số khung RLHJF2708BY313094, số máy JF27E1265774, xe đã qua sử dụng. Nếu không có ai liên hệ thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh T1 01 (một) điện thoại SAMSUNG Galaxy A71.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 277/PNK ngày 28/10/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G).

- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (một) USB hình ảnh ghi nhận Võ Minh T1 giao điện thoại cho shipper và 01 (một) USB hình ảnh ghi nhận Trịnh Thanh L vào ra khách sạn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone 13 Promax.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại hiệu Huawei P30 Pro, 01 (Một) áo thun màu đen và 01 (Một) quần kaki màu kem.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 276/PNK ngày 28/10/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều

6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mộng Tuyền